

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2019/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 13 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi, sinh hoạt cộng đồng khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 74/2013/QĐ-UBND ngày 15/3/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 44/TTr-SVHTTDL ngày 18 tháng 7 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số điều của Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi sinh hoạt cộng đồng khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 74/2013/QĐ-UBND ngày 15/3/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang

1. Khoản 3 Điều 3 được sửa đổi như sau:

“3. Cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan, chiến sỹ các lực lượng vũ trang tổ chức đám cưới cho bản thân, cho con cần báo cáo với thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý”.

2. Khoản 3, 4, 5 và điểm d Khoản 8 Điều 4 được sửa đổi như sau:

“3. Tổ chức tiệc trà hoặc tiệc mặn nên thực hiện trong một ngày. Khách mời dự tiệc cưới nên giới hạn trong phạm vi họ hàng, láng giềng gần gũi và bạn bè, đồng nghiệp thân thiết.

4. Khi đi ăn hỏi, đưa đón dâu không nên dùng quá nhiều ô tô, xe máy.

5. Âm nhạc trong đám cưới phải lành mạnh, vui tươi; âm thanh đảm bảo không vượt quá độ ồn cho phép theo quy định của pháp luật. Không mở nhạc trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm”.

“d) Tổ chức tại nhà văn hóa”.

3. Khoản 1, 3 Điều 6 được sửa đổi như sau:

“1. Ban lễ tang cử người điều hành việc phúng viếng theo nếp sống văn hóa. Khi thực hiện lễ viếng, cả đoàn cử đại diện thấp nhang và cùng mặc niệm. Khuyến khích sử dụng vòng hoa luân chuyển.

3. Không cử nhạc tang trước 6 giờ sáng và sau 22 giờ đêm. Âm thanh đảm bảo không vượt quá độ ồn cho phép. Việc chuyển cữu (lúc 24 giờ) được cử nhạc tang nhưng không nên làm ảnh hưởng đến các gia đình lân cận. Khuyến khích sử dụng băng đĩa nhạc thay cho đội nhạc hiệu. Không nên thực hiện ca kèn, chèo đò, giáo ngựa, khóc mướn”.

4. Điều 10 được sửa đổi như sau:

“Điều 10. Chuẩn bị lễ hội

Trước khi tổ chức lễ hội, địa phương có lễ hội thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ Quy định về quản lý và tổ chức lễ hội và Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016.”

5. Điểm b Khoản 1 Điều 11 được sửa đổi như sau:

“b) Phần “Hội” cần tăng cường các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, các trò chơi dân gian tạo không khí sinh hoạt văn hóa, thể thao vui tươi, lành mạnh. Nghiêm cấm tổ chức các trò chơi mang tính cờ bạc, mê tín dị đoan. Khuyến khích người đến tham dự lễ hội mặc trang phục theo từng dân tộc, gọn gàng, lịch sự, tạo không khí trang trọng, vui tươi của lễ hội”.

6. Khoản 1 Điều 12 được sửa đổi như sau:

“1. Khuyến khích tổ chức lễ kỷ niệm, lễ đón nhận Huân chương, Cờ thi đua, Bằng khen và các danh hiệu cao quý vào ngày thứ Bảy, Chủ Nhật. Chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện theo đúng các quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài và Nghị định số 111/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ quy định về ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày hưởng ứng của các Bộ, ngành, địa phương.”

7. Khoản 4 Điều 14 sửa đổi như sau:

“4. UBND các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn; các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp của Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm phổ biến Quy định này tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ chiến sỹ trong lực lượng vũ trang và toàn thể nhân dân địa phương thực hiện nghiêm túc.”

Điều 2. Bãi bỏ một số điều, khoản và thay đổi một số cụm từ

1. Bãi bỏ Khoản 1 Điều 4; Khoản 4 Điều 5; Điều 9, Điều 15 của Quyết định số 74/2013/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2013.

2. Thay đổi một số cụm từ sau:

a) Khoản 1 Điều 3, Khoản 7 Điều 5, Khoản 2 Điều 7 từ “không” thành “không nên”.

b) Khoản 2 Điều 3 “UBND xã, phường, thị trấn có trách nhiệm” thành “UBND xã, phường, thị trấn *nên*”.

c) Khoản 1 Điều 13 thay đổi cụm từ “chỉ mời” thành “ *chỉ nên mời*”.

Điều 3. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2019./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ánh Dương